TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN,** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số:72/2019/QĐST-HNGĐ	*Bỉm sơn, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:87/2019/TLST- HNGĐ ngày 25/7/2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị N - sinh năm 1993

Trú tại: SN A đường B, khu phố 6, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trương Ngọc S - sinh năm 1983

Trú tại: Xóm T, phường Đ xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị N và anh Trương Ngọc S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về hôn nhân: Chị Mai Thị N và anh Trương Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Trương Hải Y(nữ) sinh ngày 12/10/2011. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Trương Hải Y cho chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh Trương Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị N không đ- ợc quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các đ- ơng sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp d- ỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Mai Thị N và anh Trương Ngọc S mỗi ng- ời phải nộp 75.000đ(bảy m- ơi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Mai Thị N nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Trương Ngọc S đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm sơn theo Biên lai thu số:AA/2017/0000940 ngày 25/7/2019. Nh- vậy, chị N, anh S đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đ- ợc nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bỉm sơn
- UBND P. Đông Sơn(2011);
- Chi cục thi hành án; **L□U THỊ LAN**
- L- u Hồ sơ vụ án.